

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 05 – 02–2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ do người chết để lại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TL.ST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ do người chết để lại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh D – Chức vụ: Tổ trưởng Tổ khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV – phòng giao dịch T. (theo giấy ủy quyền số 294.2019/QĐ-LienVietPostBank.HG ngày 17/5/2019) - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T (đã chết).

Địa chỉ: Ấp Xáng M, thị trấn Rạch G, huyện C, tỉnh Hậu G

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T bao gồm cha, mẹ, vợ, con của ông T là ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, ông Phạm Duy C(xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Xáng M, thị trấn Rạch G, huyện C, tỉnh Hậu G

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1934, (cha ông T)

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1942, (mẹ ông T)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, (vợ ông T)

Ông Phạm Duy C, sinh năm 1994, (con ông T)

Cùng địa chỉ: Ấp Xáng M, thị trấn Rạch G, huyện C, tỉnh Hậu G

Bà Phạm Thị Kim Q, sinh năm 1989, (con ông T)

Địa chỉ: Ấp X, xã Thanh X, huyện Châu T, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 05/7/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV- Chi nhánh Hậu Giang và ông Phạm Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD801201702518. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông T vay số tiền 260.000.000 đồng với mục đích vay mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10.6%/năm, cố định từ ngày 06/7/2017 đến hết ngày 05/7/2018 và sau ngày 05/7/2018 lãi suất thả nổi theo lãi suất xếp hạng tín dụng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi trong hạn, Sau khi vay thì ông T có trả được vốn gốc là 4.333.000 đồng/tháng cho kỳ đầu và 4.353.000 đồng/tháng cho các kỳ tiếp theo, ngày thanh toán là ngày 25 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không thanh toán đúng hạn. Ngày 25/9/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền ông T còn nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/01/2019, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 255.667.000 đồng, lãi trong hạn là 3.255.520 đồng, lãi quá hạn là 17.492 đồng. Do ông T đã chết nên Ngân hàng yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T bà Nguyễn Thị H (vợ); bà Phạm Thị Kim Q (con); ông Phạm Duy C (con); ông Phạm Văn T (cha ruột); bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột) phải trả cho Ngân hàng số nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông T có tất cả 02 người con bà Phạm Thị Kim Q và ông Phạm Duy C, việc ông T vay tiền thì bà và các con đều không biết, bà và ông T sống chung từ năm 1988, cách đây khoảng 04 năm mới đăng ký kết hôn, về tài sản thì vợ chồng chỉ có 01 ngôi nhà cất trên đất của cha mẹ chồng, cất nhà vào năm 2005, ngoài ra không có ruộng vườn gì. Việc chồng bà có vay tiền của ngân hàng thì bà hoàn toàn không biết, do khi chồng bà đi dạy rồi tự ý vay, không có bàn bạc, thông qua ý kiến của bà, ông T cũng không có mang tiền về nhà, các khoản tiền lương của ông T cũng không có đưa cho bà.

Khoảng tháng 01/2017 thì bà mới biết chồng bà bẻ nợ do có nhiều người đến đòi thấy vậy bà mới kêu chồng bà bán 01 công đất ruộng của cha mẹ chồng để trả nợ nhưng vẫn không đủ, phía ngân hàng cũng có đến đòi nợ nhưng bà không đồng ý vì hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn và bà cũng không có nhận số tiền này, khi ông T mất ngày 05/10/2017 cũng không có để lại di sản nào.

Ông Phạm Duy C trình bày: Ông là con của ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị H, cha mẹ ông có tất cả là 02 người con là ông và bà Phạm Thị Kim Q, việc cha ông vay tiền thì ông hoàn toàn không biết, khi ngân hàng vào nhà làm việc thì ông mới biết, thời điểm cha ông vay tiền thì ông đang học ở Cần Thơ nên ông không biết, về việc cha ông sử dụng mục đích gì thì ông không rõ, ông không biết gì về số tiền này

Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này, yêu cầu Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết, do ông bận công việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông, không yêu cầu nhận chứng cứ, không mời ông tham gia tố tụng,

Bà Huỳnh Thị H, ông Phạm Văn T trình bày: ông, bà là cha mẹ của ông Phạm Văn T việc ông T vay tiền Ngân hàng thì ông bà không biết, ông bà cũng không có nhận di sản gì do ông T để lại, trước đây ông có cho ông T và gia đình 01 phần đất để cất nhà nhưng chỉ cho ở, không có cho luôn và cũng không có làm giấy tờ gì, phần đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của con bà là Phạm Thị Sáu do trước đó ông bà đã tặng cho bà Sáu.

Do ông bà đã lớn tuổi không đi lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà, không yêu cầu nhận tài liệu, chứng cứ.

Bà Phạm Thị Kim Q trình bày: Bà là con của ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị H, cha mẹ ông có tất cả là 02 người con là ông C và bà Phạm Thị Kim Q, việc cha của bà vay bao nhiêu tiền và việc vay cụ thể như thế nào thì bà hoàn toàn không biết, khi ngân hàng vào nhà làm việc thì bà mới biết, về việc cha bà sử dụng mục đích gì thì bà không rõ, không biết gì về số tiền này.

Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho gia đình bà, yêu cầu Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết, do bà bận công việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà, không yêu cầu nhận tài liệu chứng cứ, không mời bà tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định việc thụ lý, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án, thụ lý đúng thẩm quyền, thời hạn xét xử chưa bảo đảm theo quy định đề nghị khắc phục. Ngoài ra các thủ tục tố tụng được tổng đạt cho đương sự và gửi cho viện kiểm sát đúng thời hạn, các đương sự chấp hành tốt pháp luật từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, các thủ tục tố tụng tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận được tiến hành bảo đảm và đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV; buộc Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T bao gồm bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, anh Phạm Duy C, ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm trả trong phạm vi phần di sản của ông Phạm Văn T để lại mà bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, anh Phạm Duy C, ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H được hưởng trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 258.940.013 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy ngân hàng khởi kiện ông Phạm Văn T cho rằng trước đó ông T có ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng để vay tiền, sau đó ông T mất nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T trả nợ cho ngân hàng.

Xét đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3, khoản 14 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: xét thấy ông Phạm Văn T - bị đơn (mất ngày 05/10/2017) nên ngân hàng có thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện bao gồm bà Nguyễn Thị H, bà

Phạm Thị Kim Q, ông Phạm Duy C, ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H, nên Tòa án xác định những đương sự nêu trên là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, xét thấy những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T có trình bày ý kiến, không yêu cầu nhận tài liệu chứng cứ và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, ông Phạm Duy C, ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H là cha mẹ, vợ con ông T là Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền vốn gốc 255.667.000 đồng; lãi trong hạn 3.255.520 đồng, tổng cộng là 258.940.012 đồng.

[3.1] Xét thấy ngày 5/7/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD801201702518 với ông Phạm Văn T với thỏa thuận cho ông T vay với số tiền 260.000.000 đồng với mục đích vay là mua sắm nội thất trang thiết bị gia đình, có chữ ký của ông T và đại diện Ngân hàng, sau đó cùng ngày 05/7/2017 ông T ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 801201702518/01, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ đề ngày 05/7/2017, như vậy đã có đủ cơ sở xác định ông Phạm Văn T có vay số tiền 260.000.000 của Ngân hàng với mục đích mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10.6%/năm, cố định từ ngày 06/7/2017 đến hết ngày 05/7/2018 và sau ngày 05/7/2018 lãi suất thả nổi theo lãi suất xếp hạng tín dụng tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi trong hạn, xét thỏa thuận theo hợp đồng thì ông T đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và ngày 25/9/2017 Ngân hàng đã chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn. Vì vậy Căn cứ Điều 4, khoản 9.4 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng; căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; có cơ sở xác định ông Phạm Văn T có vay của Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết.

[3.2] Theo giấy trích lục khai tử số 56-TLKT ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gò, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và lời khai thành viên hộ ông T có cơ sở xác định ông T mất ngày 05/10/2017, ông Phạm Văn T có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng bao gồm bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, ông Phạm Duy C, ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự về việc kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng thì Trường hợp đương sự là cá nhân tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng và tại Điều 615 Bộ Luật dân sự về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Căn cứ hộ khẩu của ông T và lời khai các thành viên hộ của ông T có cơ sở xác định những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm bà Nguyễn Thị H (là vợ ông T); bà Phạm Thị Kim Q (con ông T), ông Phạm Duy C (con ông T); ông Phạm Văn T, bà Huỳnh Thị H. Căn cứ vào các quy định nêu trên thì bà H, bà Q, ông C,

ông T và bà H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T đồng thời có các quyền và nghĩa vụ về tài sản trong phạm vi tài sản do ông T để lại. Vì vậy bà H, bà Q, ông C, ông T và bà H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 255.667.000 đồng, lãi trong hạn là 3.255.520 đồng, lãi quá hạn là 17.492 đồng, tổng số nợ là 258.940.012 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi dứt nợ trong phạm vi di sản do ông T để lại.

[3.3] Qua xác minh nguồn gốc tài sản của đương sự tại địa phương thể hiện ông T để lại cho thấy ông T cùng vợ và các con đang cất nhà ở trên phần đất của cha mẹ chồng là ông T bà H cho, phần đất này trước đó của ông T, bà H nhưng hiện tại đã cho con là bà Phạm Thị Sáu. Ngoài ra ông T bà H không còn diện tích đất nào khác.

Ngoài ra, xác minh tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành A cho thấy lúc còn sống thì ông T có thời gian công tác tại Trường tiểu học thị trấn Rạch Rời B, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên sau khi mất theo thì gia đình ông T được hưởng khoản tiền tuất quy định.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí, bị phải chịu án phí có giá ngạch trên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 9 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 94, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 466, Điều 614, Điều 615, Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015

- Căn cứ Điều 4, khoản 9.4 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T gồm bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q; ông Phạm Duy C ông Phạm Văn T; bà Huỳnh Thị H trong phạm vi phần di sản của ông Phạm Văn T để lại mà họ được hưởng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền vốn gốc 255.667.000 đồng; lãi trong hạn 3.255.520 đồng, tổng cộng là 258.940.012 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.500.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018718 ngày 25/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T gồm Bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, ông Phạm Duy C; ông Phạm Văn T; bà Huỳnh Thị H trong phạm vi phần di sản được hưởng của ông Phạm Văn T phải chịu án phí là 12.947.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị Kim Q, ông Phạm Duy C; ông Phạm Văn T; bà Huỳnh Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu G;
- Các đương sự;
- CC THA DS h.C;
- VKSND h.C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Kính